

TIÊU CHÍ VÀ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ AN NINH TÀI CHÍNH TRONG HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CÔNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Thái Bá Cẩn *

Tóm tắt: Vấn đề an toàn sử dụng vốn đầu tư trong quá trình đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, từ khâu chuẩn bị đầu tư đến khi đưa các kết quả của dự án đã được hoàn thành xây dựng vào khai thác sử dụng, luôn được xã hội quan tâm. Trong bài viết, tác giả đã chỉ rõ hoạt động đầu tư phát triển kinh tế - xã hội gồm hai khu vực lớn: đầu tư cho khu vực văn hóa, xã hội, công cộng và đầu tư cho khu vực sản xuất - kinh doanh, đưa ra các tiêu chí và chỉ tiêu phân tích, đánh giá về an ninh tài chính của đầu tư trong hai khu vực đó.

Từ khóa: An ninh tài chính, dự án đầu tư, tổng mức đầu tư, dự toán công trình, tổng dự toán công trình, thiết kế, kế hoạch khối lượng, kế hoạch vốn, tiêu chí, chỉ tiêu.

Abstract: The issue of safety in using investment capital in the process of socio-economic development investment, from the stage of investment preparation until the results of the completed project are put into using, always interested in society. In the article, the author has pointed out that socio-economic development investment activities include two large areas: investment in the cultural, social and public sectors and investment in the production - business sector, providing criteria and targets for analysis and assessment of the financial security of investment in those two areas.

Keywords: Financial security, investment project, total investment, work cost estimate, total work estimate, design, volume plan, capital plan, criteria and targets.

An ninh tài chính (ANTC) trong hoạt động đầu tư phản ánh mức độ an toàn sử dụng vốn đầu tư trong quá trình đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, từ khâu chuẩn bị đầu tư cho đến khi kết thúc xây dựng, dự án được hoàn thành, nghiệm thu, quyết toán, đưa vào khai thác sử dụng. Do vậy, khi phân tích, đánh giá mức độ, chỉ số ANTC đối với hoạt động đầu tư phát triển kinh tế - xã hội phải phân tích đánh giá đầy đủ từ mục tiêu đầu tư, điều kiện đầu tư đến hiệu quả trong hoạt động đầu tư. Hoạt động đầu tư phát triển kinh

tế - xã hội được phân thành hai khu vực lớn: đầu tư cho khu vực văn hóa, xã hội, công cộng và đầu tư cho khu vực sản xuất - kinh doanh, dịch vụ. Do đó, khi đánh giá mức độ ANTC trong hoạt động đầu tư đối với mỗi khu vực khác nhau, có yêu cầu khác nhau. Tiêu chí, chỉ tiêu đánh giá khác nhau theo hai nhóm chỉ tiêu sau:

Nhóm thứ nhất: Đầu tư cho khu vực văn hóa, xã hội, các công trình công cộng không vì mục đích lợi nhuận.

Để đảm bảo ANTC trong hoạt động

* Trường ĐH KD&CN Hà Nội

đầu tư của khu vực này, cần xem xét hiệu quả đầu tư xã hội của đầu tư này mang lại, thông qua các tiêu chí, chỉ tiêu sau:

1. Đầu tư đúng mục đích theo định hướng của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Nhà nước giao cho các bộ, ngành, các địa phương theo các vùng lãnh thổ.

2. Kế hoạch đầu tư hàng năm phải gắn với kế hoạch 5 năm cả mục tiêu đầu tư và vốn đầu tư để thực hiện từng dự án đầu tư. Kế hoạch đầu tư hàng năm phải phân rõ kế hoạch vốn và kế hoạch khối lượng cho từng dự án đầu tư để có cơ sở quản lý tiến độ xây dựng và tiến độ giải ngân vốn đầu tư.

3. Đánh giá vốn đầu tư thực hiện theo kế hoạch: Chỉ tiêu này là số tỷ lệ % vốn đầu tư thực hiện so với mức vốn kế hoạch đã bố trí cho từng dự án. Chỉ tiêu dùng để đánh giá công tác triển khai kế hoạch và điều hành kế hoạch của chủ đầu tư, cơ quan chủ quản của chủ đầu tư.

4. Mức độ thực hiện mục tiêu kế hoạch (hiện vật và giá trị): Chỉ tiêu này là tỷ lệ % so sánh giữa mức kế hoạch đạt được của từng mục tiêu so với mục tiêu bố trí kế hoạch.

5. Mức độ thực hiện mục tiêu (hiện vật và giá trị) theo nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của Đảng và Nhà nước trong thời kỳ. Chỉ tiêu này căn cứ vào mục tiêu phấn đấu quy định trong các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, của các ngành,... Chỉ tiêu này được xác định bằng tỷ lệ % giữa giá trị khối lượng thực hiện và vốn đầu tư được giải ngân so với khối lượng kế hoạch và mức vốn đầu tư của từng dự án được giao trong năm kế hoạch.

6. Đánh giá hoạt động đầu tư theo định hướng: Đây là chỉ tiêu định tính phản ánh việc thực hiện chủ trương đầu tư, hoặc định hướng đầu tư của Đảng và Nhà nước trong từng thời kỳ. Khi đánh giá việc thực hiện định hướng đầu tư, cần phân tích trên hai góc độ:

- Phân tích để nhận xét kết quả hoạt động đầu tư có theo đúng định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Nhà nước đề ra hay không. Trên cơ sở đó, rút ra những kết luận về công tác quản lý, điều hành hoạt động đầu tư của các cơ quan nhà nước có chức năng quản lý, điều hành hoạt động đầu tư (như Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước,...) đến các bộ, ngành và các địa phương, như các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị cơ sở trực tiếp quản lý, thực hiện dự án đầu tư.

- Qua kết quả hoạt động đầu tư, thực hiện đầu tư, cần phân tích, nhận xét để rút ra kết luận việc đưa ra định hướng đầu tư, điều hành hoạt động đầu tư của Nhà nước, của các cơ quan tổng hợp làm nhiệm vụ tham mưu cho Chính phủ (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Văn phòng Chính phủ), Bộ trưởng các bộ, ngành, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố đúng hay không đúng.

7. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế (cơ cấu kinh tế ngành, cơ cấu kinh tế lãnh thổ, cơ cấu quản lý,...). Chỉ tiêu này được thể hiện bằng tỷ lệ % vốn đầu tư bố trí cho từng thành phần riêng biệt trong tổng số vốn đầu tư bố trí cho toàn hệ thống của nền kinh tế, trong từng thời kỳ kế hoạch (kế hoạch hàng năm, kế hoạch 5 năm).

Những chỉ tiêu đánh giá đầu tư đúng mục đích nêu trên là những chỉ tiêu phản ánh việc sử dụng và quản lý vốn đầu tư trong quá trình hoạt động đầu tư ở mọi khâu, mọi nơi đều an toàn, sử dụng vốn đầu tư đúng nội dung, đúng địa chỉ, nên an ninh tài chính trong hoạt động đầu tư phát triển kinh tế - xã hội được đảm bảo, an toàn, hiệu quả đầu tư xã hội được nâng cao.

Nhóm thứ hai: Nhóm chỉ tiêu phản ánh ANTC trong hoạt động đầu tư phát triển kinh tế - xã hội từ góc độ kết quả và hiệu quả.

Đối với khu vực phi sản xuất (đầu tư cho khu vực xã hội, công cộng,...), ANTC trong hoạt động đầu tư được phản ánh gián tiếp thông qua nhóm các chỉ tiêu sử dụng vốn đầu tư đúng mục đích (nêu

ở nhóm thứ nhất) nêu trên. Đối với khu vực sản xuất, kinh doanh dịch vụ mục đích đầu tư của nhà đầu tư là phải có lợi nhuận để không chỉ đảm bảo toàn vốn đầu tư, mà còn phải tích lũy cho mở rộng quy mô, tái sản xuất mở rộng của chủ đầu tư. Thực hiện được mục tiêu đó, ANTC được đảm bảo. Vì vậy, ANTC trong hoạt động đầu tư của khu vực này gắn với kết quả và hiệu quả đầu tư. Để đánh giá mức độ ANTC đối với khu vực này, có thể sử dụng nhóm các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả đầu tư dưới đây:

1. Hệ số huy động tài sản cố định

Hệ số huy động tài sản cố định (TSCĐ) là tỷ lệ % so sánh giữa giá trị tài sản cố định được hình thành từ vốn đầu tư trong năm so với tổng mức đầu tư trong năm:

$$\text{Hệ số huy động TSCĐ} = \frac{\text{Giá trị TSCĐ hoàn thành được huy động trong năm}}{\text{Tổng mức vốn đầu tư trong năm}}$$

Chỉ tiêu này gọi là hệ số huy động vốn đầu tư trong năm. Về bản chất, khi xác định hệ số này, phải so sánh giữa giá trị TSCĐ hình thành trong năm từ tổng mức vốn đầu tư trong năm để đầu tư tạo ra tài sản đó. Do đặc điểm sản phẩm xây dựng có quy mô lớn, thời gian xây dựng dài nên trong thực tế có độ trễ về thời gian thực hiện đầu tư kể từ khi bỏ vốn đầu tư, đến khi hoàn thành đưa dự án, công trình vào khai thác, sử dụng. Vì vậy, chỉ tiêu này không phản ánh đúng hiệu quả đầu tư của năm bỏ vốn, mà là phản ánh hiệu quả đầu tư của vài năm trước đó.

Chỉ tiêu hệ số huy động TSCĐ (%) hàng năm là chỉ tiêu tương đối phản ánh mức độ quản lý và sử dụng vốn đầu tư

được tập trung hay phân tán? Hệ số huy động TSCĐ cao phản ánh mức độ đầu tư được tập trung cao, thực hiện đầu tư dứt điểm, bám sát tiến độ xây dựng dự án, rút ngắn thời gian xây dựng, giảm chi phí quản lý trong quá trình tổ chức thi công. Do đó, nếu hệ số huy động TSCĐ cao sẽ phản ánh an ninh tài chính trong hoạt động đầu tư được đảm bảo. Ngược lại, nếu hệ số thấp, thì ANTC trong hoạt động đầu tư thấp. Thông thường, hệ số này tối thiểu là 50%. Nếu thấp hơn mức 50%, cần phải tính kỹ để xác định nguyên nhân.

2. Cơ cấu thành phần của vốn đầu tư

Việc đảm bảo ANTC trong quản lý và sử dụng vốn đầu tư còn thể hiện qua

cơ cấu thành phần vốn đầu tư. Tổng mức vốn đầu tư gồm có 3 thành phần: vốn xây lắp, vốn thiết bị và chi phí khác (vốn kiến thiết cơ bản khác). Chỉ tiêu cơ cấu thành phần vốn đầu tư là tỷ trọng (%) từng thành phần vốn đầu tư (vốn xây lắp, vốn thiết bị, chi phí khác) trong tổng mức vốn đầu tư. Sử dụng chỉ tiêu này để phân tích mức độ an toàn về tài chính trong hoạt động đầu tư là xem xét tỷ trọng từng thành phần vốn đầu tư thực hiện (tỷ trọng vốn xây lắp, tỷ trọng vốn thiết bị, tỷ trọng chi phí khác) trong tổng vốn đầu tư. Qua đó, phân tích xu hướng sử dụng vốn đầu tư của từng thành phần theo hướng tích cực hay tiêu cực để tìm nguyên nhân và giải pháp khắc phục. Theo xu hướng tích cực thì tỷ trọng thiết bị trong tổng vốn đầu tư ngày càng tăng, tỷ trọng vốn xây lắp, chi phí khác ngày càng giảm. Đó là xu thế có tính quy luật vì sự phát triển của khoa học quản lý, kỹ thuật và công nghệ. Tuy nhiên, trong thực tế còn có sự đột biến của các chính sách kinh tế - xã hội của Đảng, Nhà nước, trình độ nhận thức khi lập, duyệt dự án đầu tư, năng lực quản lý dự án trong quá trình thực hiện cũng làm ảnh hưởng đến sự thay đổi về cơ cấu thành phần vốn đầu tư. Do đó, khi phân tích, đánh giá mức độ ANTC trong hoạt động đầu tư phát triển kinh tế - xã hội cần xem xét chỉ tiêu này.

3. Năng lực sản xuất tăng thêm của một số sản phẩm chủ yếu

Mục tiêu của sản xuất kinh doanh là phải tạo ra khối lượng sản phẩm hài hòa. Bỏ vốn đầu tư cho khu vực này là phải nhanh chóng hoàn thành dự án để đưa vào sử dụng, tăng năng lực suất xuất để tăng

quy mô sản phẩm. Khi đánh giá mức độ ANTC trong hoạt động đầu tư, cần phải đánh giá kết quả hoạt động đầu tư trong một khoảng thời gian nào đó, phải tạo ra năng lực mới tăng thêm như thế nào? Vì vậy, chỉ tiêu năng lực tăng thêm là chỉ tiêu hiện vật phản ánh trực tiếp kết quả về chất lượng quản lý và sử dụng vốn đầu tư đem lại của các ngành kinh tế cũng như các tỉnh, thành phố. Qua đó, cho phép nhận xét mức độ đảm bảo ANTC của các ngành, các địa phương trong tổ chức chỉ đạo, điều hành hoạt động đầu tư của các ngành, các địa phương.

4. Tổng sản phẩm trong nước tăng thêm trên một đồng vốn đầu tư

Chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng thêm trên một đồng vốn đầu tư phản ánh mối quan hệ giữa mức gia tăng GDP so với mức gia tăng vốn đầu tư. Chỉ tiêu này cho phép đánh giá đầu tư một đơn vị tiền tệ (1 đồng, 1 triệu đồng) đem lại bao nhiêu đồng GDP.

- Khi đánh giá hiệu quả đầu tư của một ngành, sẽ lấy kết quả đem lại (chỉ tiêu GDP, giá trị sản lượng, lợi nhuận = tổng doanh thu - tổng chi phí, tổng doanh thu,...) chia cho tổng mức vốn đầu tư của thời gian tương ứng.

- Khi đánh giá hiệu quả đầu tư chung của một vùng tỉnh, thành phố, một đơn vị lãnh thổ thì lấy kết quả là chỉ tiêu GDP của vùng, tỉnh, thành phố, đơn vị lãnh thổ chia cho tổng mức vốn đầu tư của vùng, tỉnh, thành phố trong thời gian tương ứng;

- Khi đánh giá hiệu quả đầu tư của doanh nghiệp, đơn vị dịch vụ sẽ lấy doanh thu, hoặc lợi nhuận (lợi nhuận

trước thuế, lợi nhuận sau thuế) chia cho tổng mức vốn đầu tư thực hiện.

5. Hệ số ICOR

Hệ số ICOR cho biết muốn tăng

thêm 1% giá trị GDP, thì cần đầu tư tăng thêm bao nhiêu % vốn đầu tư trên GDP.

Để xác định hệ số ICOR lấy tỷ trọng vốn đầu tư trên GDP:

$$\text{Hệ số ICOR} = \frac{\frac{\text{Tổng vốn đầu tư}}{\text{Tổng giá trị sản phẩm trong nước cả thời kỳ}}}{\text{Tốc độ tăng trưởng bình quân cả thời kỳ}} \times 100$$

Nhìn chung, hai nhóm chỉ tiêu nêu trên (nhóm chỉ tiêu định hướng gồm 5 chỉ tiêu và nhóm chỉ tiêu hiệu quả gồm 5 chỉ tiêu) được sử dụng để đánh giá mức độ ANTC trong hoạt động đầu tư công để phát triển kinh tế - xã hội đất nước trên góc độ trực tiếp và gián tiếp. Do đó, những chỉ tiêu trên cũng là chỉ tiêu về nội dung đánh giá hiệu quả đầu tư của nền kinh tế cũng như của các đơn vị cơ sở sản xuất - kinh doanh. Ngoài hai nhóm chỉ tiêu (mỗi nhóm 5 chỉ tiêu, hai nhóm 10 chỉ tiêu) nêu trên, còn có thể mở rộng thêm một chỉ tiêu bổ sung khác, như: năng suất lao động, số lao động được giải quyết việc làm trên một đơn vị vốn đầu

tư (1 triệu đồng, hay 1 tỷ đồng vốn đầu tư sẽ huy động được bao nhiêu lao động được giải quyết việc làm); tỷ suất đầu tư, tổng lợi nhuận, thời gian thu hồi vốn đầu tư, tỷ suất lợi nhuận, điểm hòa vốn,... và nhiều chỉ tiêu bổ sung khác, tùy theo mục tiêu, yêu cầu của sự đánh giá. Từ góc độ ANTC trong hoạt động đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, các nhóm chỉ tiêu nêu trên đã phản ánh đầy đủ cơ sở để đánh giá mức độ ANTC một cách trực tiếp và gián tiếp đối với hoạt động đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của cả nước cũng như của một ngành, một vùng, một tỉnh, thành phố đối với hoạt động đầu tư công cũng như đối với đầu tư toàn xã hội./.

Tài liệu tham khảo

1. Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/06/2019.
2. Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH 14 ngày 18/06/2020.
3. Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020.
4. Luật số 03/2022/QH ngày 11/01/2022.
5. Luật Đầu tư số 59/2015/QH ngày 18/06/2015.

Nhận: 21/3/2023

Biên tập: 31/5/2023

Đăng: Số tháng 7/2023